

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký,
quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch
tại UBND phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010, Nghị định số 54/2014/NĐ-CP ngày 29/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tư pháp;

Xét Báo cáo số 22/BC-ĐTTr ngày 30/12/2020 của Trưởng Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 99/QĐ-STP ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Sở pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các phường Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Giám đốc Sở Tư pháp kết luận việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Chánh Lộ như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình đơn vị

Hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch được lãnh đạo UBND phường Chánh Lộ quan tâm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Trong năm 2019, UBND phường Chánh Lộ đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực và tổ chức thực hiện tại địa phương. Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung triển khai Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hình thức tuyên truyền, phổ biến thông thường là tổ chức hội nghị và phối hợp tuyên truyền trên đài truyền thanh của phường.

Việc thực hiện công khai thủ tục hành chính, UBND phường Chánh Lộ đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính về công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại bộ phận một cửa của UBND phường theo đúng quy định.

Về biên chế tham mưu công tác tư pháp hộ tịch, UBND phường Chánh Lộ bố trí 02 công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của công chức tư pháp hộ tịch cấp xã. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, UBND phường đã trang bị đầy đủ, phục vụ tốt cho nhu cầu của công tác tư pháp - hộ tịch.

2. Kết quả thực hiện

Trong thời kỳ thanh tra, UBND phường Chánh Lộ đã thực hiện đăng ký 889 sự kiện hộ tịch và chứng thực 35 hợp đồng, giao dịch. Cụ thể:

a) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

| SỰ KIỆN HỘ TỊCH | Năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019) | Ghi chú |
|---------------------------------------|---|---------|
| Đăng ký khai sinh | 289 | |
| Trong đó: - Đúng hạn | 183 | |
| - Quá hạn | 53 | |
| - Đăng ký lại | 53 | |
| Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân | 377 | |
| Đăng ký kết hôn | 118 | |
| Đăng ký khai tử | 95 | |
| Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch | 09 | |
| Ghi vào Sổ hộ tịch | 01 | |
| Tổng cộng | 889 | |

b) Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

| LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH | Năm 2019 (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019) | Ghi chú |
|--------------------------|---|---------|
| Tặng cho | 08 | |
| Phân chia di sản thừa kế | 03 | |
| Mua bán xe | 15 | |
| Di chúc | 04 | |
| Thuê nhà | 05 | |
| Tổng cộng | 35 | |

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn Thanh tra đã trực tiếp kiểm tra sổ sách và xem xét ngẫu nhiên một số hồ sơ về công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch UBND phường Chánh Lộ đã thực hiện từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019, kết quả cụ thể như sau:

1. Ưu điểm

- Năm 2019, UBND phường Chánh Lộ đã sử dụng Sổ đăng ký hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu quy định.

- Các sự kiện hộ tịch được giải quyết đúng thời hạn, đúng trình tự quy định.

- Hồ sơ về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho quản lý, tra cứu, sử dụng về sau.

2. Tồn tại

2.1. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

a) Sổ hộ tịch

- 10 trường hợp, Sổ đăng ký khai sinh không ghi thông tin họ tên, chức vụ người ký (các số đăng ký 97, 98, 100, 101, 102, 115, 239, 240, 227, 228/2019) là không phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch: *“Các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư này”*.

- Trường hợp số đăng ký 230/2019, người đi khai sinh chưa ký vào Sổ, không đảm bảo thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014: *“Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh vào Sổ hộ tịch. Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch”*.

- Sổ đăng ký không ghi liên tục theo số thứ tự. Cụ thể: Sổ đăng ký khai sinh, không có các số đăng ký tương ứng với các số thứ tự 36, 81, 152, 173, 174, 175, 225, 257/2019; Sổ đăng ký kết hôn, không có số đăng ký tương ứng với số thứ tự 45/2019. Theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP: *“Sổ đăng ký trong năm trên mỗi loại Sổ hộ tịch phải được ghi liên tục theo thứ tự, bắt đầu từ số 01 cho đến hết năm. Trường hợp chưa hết năm mà hết sổ thì sử dụng sang quyển sổ khác và ghi tiếp theo số thứ tự cuối cùng của sổ trước, không được ghi lại từ số 01”*.

b) Hồ sơ hộ tịch

- Trường hợp đăng ký khai sinh số 208/2019, hồ sơ không lưu Giấy chứng sinh, không đảm bảo thủ tục đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014: *“Người đi đăng ký khai sinh nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật”*.

- 17 trường hợp đăng ký lại khai sinh (các số đăng ký 104, 119, 124, 131, 101, 145, 151, 153, 159, 163, 164, 165, 166, 172, 173, 176, 200/2019); hồ sơ đăng ký lại thiếu nội dung cam đoan đã nộp đủ các loại giấy tờ là không phù hợp với quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP: “Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh phải nộp bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (bản sao được công chứng, chứng thực hợp lệ, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh) hoặc bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam. Trong trường hợp không có các loại giấy tờ trên thì nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân; Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có”.

- Trường hợp đăng ký khai tử số 09/2019, nguyên nhân chết ghi là “tai nạn rớt xuống giếng” nhưng trong hồ sơ lưu không có giấy tờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP: “Đối với người chết trên phương tiện giao thông, chết do tai nạn, bị giết, chết đột ngột hoặc chết có nghi vấn thì vẫn bản xác nhận của cơ quan công an hoặc kết quả giám định của Cơ quan giám định pháp y thay Giấy báo tử”.

2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Hồ sơ chứng thực số 04/quyển số 01/2019-SCT/HĐ,GD, lưu thiếu bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Phan Thị Luyến, không đảm bảo thủ tục chứng thực quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch:

“Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây:

a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch;

b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực;

c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng”.

- Hợp đồng thiếu chữ ký từng trang của người thực hiện chứng thực là không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch”.

- 06 trường hợp (các số chứng thực 05, 06, 09, 13, 24, 28/2019), sửa lỗi sai sót trong hợp đồng đã được chứng thực bằng cách ghi đè lên chỗ cần sửa và đóng dấu tại vị trí đó là không đúng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Theo quy định này: *“Người thực hiện chứng thực gạch chân lỗi sai sót cần sửa, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, chữ ký của người sửa, ngày tháng năm sửa”*.

- Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, không kê khai cụ thể những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản, không thể hiện mối quan hệ của những người đứng tên kê khai với người để lại di sản. Cụ thể: Trường hợp chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản số 27 quyền số 01/2019-SCT/HĐ,GD, nội dung văn bản là các ông, bà: Lâm Viết Hồng, Nguyễn Đình Ny, Bùi Thị Ny, Lâm Quốc Truyền, Lâm Thị Kiều Oanh đứng tên kê khai và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị Xy để lại; văn bản thỏa thuận không kê khai cụ thể những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Xy (chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi), đồng thời, không thể hiện mối quan hệ của Lâm Viết Hồng, Nguyễn Đình Ny, Bùi Thị Ny, Lâm Quốc Truyền, Lâm Thị Kiều Oanh với bà Nguyễn Thị Xy.

- Trường hợp chứng thực số 11/quyền số 01/2019-SCT/HĐ,GD, chứng thực hợp đồng thuê nhà giữa bà Bùi Nguyễn Thục Khanh và Công ty Dược phẩm Tài Thịnh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà do bà Bùi Nguyễn Thục Khanh và ông Trịnh Duy Linh cùng đứng tên nhưng hợp đồng chỉ có bà Bùi Nguyễn Thục Khanh đứng tên bên cho thuê. Mặc dù trang cuối hợp đồng có chữ ký của ông Trịnh Duy Linh nhưng trang Lời chứng chỉ chứng thực hợp đồng thuê nhà được giao kết giữa bà Bùi Nguyễn Thục Khanh và ông Nguyễn Văn Tài (người đại diện Công ty Dược phẩm Tài Thịnh); nội dung lời chứng cũng chỉ chứng thực về năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký của bà Bùi Nguyễn Thục Khanh và ông Nguyễn Văn Tài. Như vậy, người thực hiện chứng thực đã không chứng thực về năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký của ông Trịnh Duy Linh; chưa thực hiện theo đúng trách nhiệm của người thực hiện chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: *“Người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch”*.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Chánh Lộ trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch và chứng thực được Lãnh đạo UBND phường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; bộ thủ tục hành chính về hộ tịch và chứng thực được niêm yết công khai tại Trụ sở UBND phường; tại địa bàn do UBND phường quản lý, chưa phát sinh trường hợp đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

2. Những tồn tại, sai sót

Việc thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Chánh Lộ, tuy đã đạt được kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số trường hợp chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cụ thể:

2.1. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

- Việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP; còn trường hợp người đi khai sinh chưa ký vào Sổ, chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014; số đăng ký không ghi liên tục theo số thứ tự là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- 01 trường hợp, hồ sơ không lưu Giấy chứng sinh, chưa đảm bảo thủ tục đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014.

- 17 trường hợp, hồ sơ đăng ký lại thiếu nội dung cam đoan đã nộp đủ các loại giấy tờ là không phù hợp với quy định về thủ tục đăng ký lại tại Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- 01 trường hợp hồ sơ đăng ký khai tử không có giấy tờ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

2.2. Về công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Hồ sơ chứng thực, có 01 trường hợp không có bản sao Giấy chứng minh nhân dân của người yêu cầu chứng thực; không đảm bảo thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hợp đồng thiếu chữ ký từng trang của người thực hiện chứng thực, không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- 06 trường hợp, sửa lỗi sai sót trong hợp đồng đã được chứng thực không đúng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP

- Nội dung văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, không kê khai cụ thể những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản, không thể hiện mối quan hệ của những người đứng tên kê khai với người để lại di sản.

- Trường hợp chứng thực số 11/quyển số 01/2019-SCT/HĐ,GD, người thực hiện chứng thực đã không chứng thực về năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký của ông Trịnh Duy Linh; chưa thực hiện theo đúng trách nhiệm của người thực hiện chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan

Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch, chứng thực hợp đồng, giao dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực thi công tác này nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; chưa có biện pháp chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn Phường. Bên cạnh đó, công chức tư pháp - hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, chưa

hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Chánh Lộ còn một số sai sót như đã nêu trên.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai phạm; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

1. UBND phường Chánh Lộ

1.1. Lãnh đạo UBND phường Chánh Lộ phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót Đoàn Thanh tra đã nêu tại Mục II, Mục III Kết luận thanh tra; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch Phường cần chủ động, tích cực nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn trong việc hướng dẫn, yêu cầu người dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho Lãnh đạo UBND phường trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp - hộ tịch.

1.2. Đề nghị Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ chỉ đạo công chức tư pháp hộ tịch tham mưu khắc phục những tồn tại, sai sót. Cụ thể:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Bổ sung thông tin vào Sổ đăng ký khai sinh đối với 10 trường hợp không ghi thông tin họ tên, chức vụ người ký (*các số đăng ký 97, 98, 100, 101, 102, 115, 239, 240, 227, 228/2019*).

+ Bổ sung Giấy chứng sinh vào hồ sơ đăng ký khai sinh số 208/2019.

+ Bổ sung hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo đúng quy định (*17 trường hợp: các số đăng ký 104, 119, 124, 131, 101, 145, 151, 153, 159, 163, 164, 165, 166, 172, 173, 176, 200/2019*).

- Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Bổ sung bản sao Giấy chứng minh nhân dân của người yêu cầu chứng thực vào hồ sơ chứng thực số 04/quyển số 01/2019-SCT/HĐ,GD.

+ Trường hợp chứng thực số 11/quyển số 01/2019-SCT/HĐ,GD, chứng thực hợp đồng thuê nhà giữa bà Bùi Nguyễn Thục Khanh và Công ty Dược phẩm Tài Thịnh; UBND phường Chánh Lộ hướng dẫn hai bên thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng và thực hiện chứng thực theo đúng quy định.

1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch: Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương, Lãnh đạo và công chức tư pháp hộ tịch UBND phường Chánh Lộ cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quy định

chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (*thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BTP*) và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

1.4. Về công tác chứng thực:

- Theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực: Theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Quy định như vậy không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết để từ chối chứng thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Chủ tịch UBND phường Chánh Lộ cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng giao dịch, tùy vào đối tượng tài sản của hợp đồng, giao dịch, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- UBND phường Chánh Lộ có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp UBND phường phát hiện tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch là tài sản bất hợp pháp hoặc đang có tranh chấp, đã hoặc đang là đối tượng của hợp đồng, giao dịch khác thì cơ quan thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật theo Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

2. Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức tư pháp hộ tịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu UBND phường Chánh Lộ tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND phường trong 15 ngày liên tục theo

quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND phường Chánh Lộ phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

2. Giao Chánh Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND phường Chánh Lộ;
- Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTr (nttr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Tập